TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 485/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải Sâm

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Phạm Thị Lan

2/ Ông Nguyễn Bảo Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc – Kiểm sát viên

Vào ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2023/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Dương V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: F C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Hùng M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Dương V trình bày: Bà và ông Ngô Hùng M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2020 ngày 29/9/2020.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với nhau ở nhà mẹ chồng tại địa chỉ 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M bài bạc, lấy

tiền và của cải gia đình đi bán và còn thiếu nợ mấy người giang hồ. Bà đã nhiều lần cố gắng tìm cách khuyên nhủ ông M nhằm hàn gắn tình cảm gia đình, nhưng ông M không thay đổi, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Từ tháng 6 năm 2021 bà đã chuyển ra ngoài sống, không còn liên hệ gì với ông M. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Hùng M.

Về con chung: Bà V khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V khai hai bên không có.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày.

Bị đơn, ông Ngô Hùng M vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dương V có đơn yêu cầu ly hôn ông Ngô Hùng M. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dương V, bị đơn ông Ngô Hùng M.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông M hiện đang cư trú tại địa chỉ 1 T, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ

thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện bà và ông M đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021, trong thời gian ly thân, hai vợ chồng không nói chuyện, không tìm cách đoàn tụ nối lại tình cảm. Từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt để bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nguyên đơn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không còn yêu thương, không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Dương V được ly hôn ông Ngô Hùng M.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Dương V nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0008739 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Sâm